TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 99/2018/HNGĐ-ST Ngày 23-10-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 660/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Số A, tổ B, ấp Thành N, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phát T, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Số A, tổ B, ấp Thành N, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Hiện nay anh T đang chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam Tống Lê Chân, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2018 và biên bản hòa giải ngày 27/9/2018, nguyên đơn chị Hoàng Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phát T sống chung vào năm 2002, đến ngày 30/9/2009 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, ham chơi không lo lắng cho gia đình, bất đồng quan điểm thường xuyên cải vã nhau. Anh T bỏ nhà đi không về nhà, sau đó chị có đi tìm thì biết anh T đang chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam Tống Lê Chân, tỉnh Bình Phước.

Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng đã thực sự không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị K làm đơn xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 người con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 05/7/2006 và Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 13/6/2007, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh T không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Phát T trình bày tại biên bản hòa giải ngày 27/9/2018:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị K về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và con chung là đúng. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân, vợ chồng anh đã ly thân 10 năm. Nay chị K yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 05/7/2006 và Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 13/6/2007, chị K yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị K với anh Nguyễn Phát T. Chị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về con chung: Giao cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02

con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 05/7/2006 và Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 13/6/2007. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết; Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Phát T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị K, anh T.

[2].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị K thấy rằng: Chị K và anh Nguyễn Phát T sống chung vào năm 2002, đến ngày 30/9/2009 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành L, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Xét thấy quá trình sống chung, anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ cự cải nhau, do anh T không lo làm nuôi vợ con. Từ năm 2009 anh T bị bắt đi chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân, tỉnh Bình Phước, anh chị sống ly thân cho đến nay. Điều này vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phần tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị là phù hợp Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 05/7/2006 và Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 13/6/2007. Chị K yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T đồng ý nên ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: Chị K, anh T trình bày không có, không đặt ra giải quyết. Về nợ chung: Chị K, anh T trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét lời trình bày của anh T không đồng ý ly hôn với chị K vì còn thương vợ con là không có căn cứ chấp nhận.

[6].Về án phí: Do chị Hoàng Thị K là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Anh Nguyễn Phát T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị K đối với anh Nguyễn Phát T. Chị Hoàng Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Phát T.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 05/7/2006 và Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 13/6/2007. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị K, anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Chị K, anh T trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hoàng Thị K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018943 ngày 31/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ghi nhận chị K đã nộp xong.

Anh Nguyễn Phát T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Kim Nương